

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Số: 01/2026/TB.ĐHNĐT-PVBF

THÔNG BÁO
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư

Công ty cổ phần quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chứng Việt Nam (PVCB Capital) trân trọng thông báo tới Quý Nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom (PVBF) về việc tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ theo hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

PVCB Capital xin gửi kèm Thông báo này “Tài liệu Nhà đầu tư thường niên năm 2026 Quỹ PVBF” để Quý Nhà đầu tư xem xét, cho ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Các tài liệu liên quan đến Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ PVBF được đăng tải tại website Công ty theo địa chỉ: <https://pvcomcapital.com.vn/cong-bo-thong-tin-quy-PVBF>

Quý Nhà đầu tư vui lòng cho ý kiến biểu quyết, ký xác nhận và gửi Phiếu lấy ý kiến qua hình thức thư đảm bảo hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ của Công ty PVCB Capital trước ngày 20/04/2026 (tính theo dấu bưu điện):

Công ty cổ phần quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chứng Việt Nam (PVCB Capital)

Tầng 9, Tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 024.3974.7088

Mọi thông tin phản hồi, vui lòng liên hệ theo số điện thoại sau: 024.3974.7088 hoặc liên hệ tới địa chỉ email contact@pvcomcapital.com.vn để được hỗ trợ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, VSD, NHGS;
- Lưu: PTKD.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM



Trần Quang Vinh



QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF) **ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Thông báo tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 Quỹ PVBF (“Quỹ”) theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
2. Tờ trình Đại hội Nhà đầu tư các vấn đề cần được thông qua, bao gồm:
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Quỹ
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ
 - Điều chỉnh, cập nhật Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư (nếu có).
3. Phiếu biểu quyết lấy ý kiến Nhà đầu tư;
4. Dự thảo Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 Quỹ PVBF.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Số: 01/2026/TTr.DH-PVBF

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)

- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký lập quỹ đại chúng số 41/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/02/2020 cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom (PVBF);
- Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến quỹ mở và Điều lệ Quỹ PVBF;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ PVBF.



Công ty cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital) xin trình bày các nội dung cần lấy ý kiến của Nhà đầu tư theo nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ PVBF

1.1 Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Quỹ PVBF

Công ty quản lý quỹ PVCB Capital kính trình Đại hội xem xét và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm của Quỹ PVBF theo nội dung chi tiết trong *Phụ lục 1* đính kèm.

1.2 Kế hoạch hoạt động của Quỹ PVBF năm 2026 của Quỹ PVBF

Công ty quản lý quỹ PVCB Capital kính trình Đại hội xem xét và thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ PVBF theo nội dung chi tiết trong *Phụ lục 2* đính kèm.

Nội dung 2: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Chi tiết về Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Quỹ PVBF được trình đính kèm cùng Tờ trình này và được đăng tải trên website của Công ty quản lý quỹ PVCB Capital tại địa chỉ: <https://pvcomcapital.com.vn/cong-bo-thong-tin-quy-PVBF>

Nội dung 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ PVBF

Quỹ PVBF đề xuất không phân phối lợi nhuận năm 2025.

Kính trình Đại hội thông qua Phương án KHÔNG phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ PVBF.

Nội dung 4: Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ

Công ty quản lý quỹ PVCB Capital kính trình Đại hội xem xét và thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ PVBF theo nội dung chi tiết trong *Phụ lục 3* đính kèm.

Nội dung 5: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Quỹ PVBF trong năm tài chính 2026

Kính trình Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 cho Quỹ. Đồng thời, ủy quyền cho Ban Điều hành PVCB Capital đàm phán, ký kết Hợp đồng với đơn vị kiểm toán.

Nội dung 6: Thông qua việc chi trả thù lao cho Ban đại diện quỹ PVBF từ năm 2026

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua việc chi trả thù lao Ban đại diện Quỹ PVBF từ chi phí hoạt động của Quỹ PVBF từ năm 2026 là: 3.000.000 VNĐ/người/tháng.

Kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền và giao Công ty quản lý quỹ PVCB Capital thực hiện các nội dung đã đề cập trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, NHGS;
- Lưu: PTKD.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM**

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Vinh



PHỤ LỤC 1.

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ NĂM 2025

(Đính kèm Tờ trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 Quỹ PVBF số:
01/2026/TTr.DH-PVBF ngày .26./03/2026)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

a. **Tên của quỹ:** Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom (PVBF)

Loại hình quỹ: Quỹ mở

b. **Mục tiêu đầu tư của quỹ:** Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, nhưng vẫn tối đa hóa lợi nhuận và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt, thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết, trái phiếu riêng lẻ của doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.

c. **Thời hạn hoạt động của quỹ:** Không giới hạn

d. **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):** Không có

e. **Chính sách phân chia lợi nhuận:** Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

f. **Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2025:** 3.771.036,89 Chứng chỉ quỹ

g. **Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:**

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Không có	Mục 4, Phụ lục 4, Điều lệ Quỹ 8. Trái phiếu hủy niêm yết Đối với Trái phiếu chờ đáo hạn hoặc không còn đủ điều kiện để niêm yết thì giá Trái phiếu được sử dụng để định giá bằng mệnh giá cộng lãi lũy kế.	Cập nhật phù hợp với tình hình hoạt động
2	Phụ lục 5	Phụ lục 5 Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)	Cập nhật theo thực tế tên sửa đổi của đối tác

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)		(cập nhật toàn văn bản)

h. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

- Theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2025 số 01/2025/NQĐH-PVBF ngày 28/04/2025, nội dung được thông qua gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Quỹ PVBF;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Quỹ PVBF;
- Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2024 của Quỹ PVBF;
- Miễn nhiệm, Bổ nhiệm nhiệm kỳ mới thành viên Ban đại diện Quỹ PVBF, nhiệm kỳ 2025-2030, bao gồm :
 - Miễn nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ PVBF, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Việt Hà	Thành viên Ban đại diện

- Bổ nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ PVBF, nhiệm kỳ 2025 – 2030:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Kiều Phương Khoan	Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện
2	Phạm Thiên Quang	Thành viên độc lập Ban đại diện
3	Trần Thị Thanh Huyền	Thành viên độc lập Ban đại diện

- Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ
 - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Quỹ PVBF trong năm tài chính 2025 là Công ty TNHH Kiểm toán AASC. Thông qua ủy quyền cho Công ty Quản lý Quỹ PVCB Capital đàm phán, ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán
- i. **Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát** về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Công ty quản lý quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất:

- Danh mục đầu tư của quỹ (Đơn vị: Tỷ trọng trong tổng tài sản %):

Danh mục đầu tư	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2023
Trái phiếu	68,19	68,13	59,34
Cổ phiếu	-	-	-
Chứng chỉ tiền gửi	26,28	16,40	31,28
Hợp đồng tiền gửi	-	-	-
Tài sản khác	5,53	15,47	9,38
Tổng tài sản	100,00	100,00	100,00

- Các chỉ tiêu về: Giá trị tài sản ròng (NAV) và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ

Nội dung	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2023
Giá trị tài sản ròng (VNĐ)	56.815.912.698	60.478.721.529	70.528.585.762
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (VNĐ/CCQ)	15.066,39	14.609,91	13.480,46
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành trong kỳ báo cáo	3.771.036,89	4.139.566,60	5.231.910,23
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo (VNĐ/CCQ)	16.837,10	15.111,63	13.518,76
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VNĐ/CCQ)	14.233,82	13.016,84	12.308,07

- Tổng lợi nhuận của quỹ (đơn vị: VNĐ)

Nội dung	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2023
(I) Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư, trong đó: (1.1+1.2+1.3)	3.786.939.033	5.058.857.917	7.155.361.662
<i>1.1 Cổ tức, trái tức được nhận từ trái phiếu</i>	3.866.157.568	4.911.929.470	6.937.597.202
<i>1.2 Lãi được nhận từ CCTG và HĐTG</i>	1.095.488.706	1.393.556.401	1.527.601.841
<i>1.3 Chi phí</i>	(1.174.707.241)	(1.246.627.954)	(1.309.837.381)
(II) Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	(1.542.887.246)	807.211.745	518.896.047
(III) Tổng lợi nhuận của quỹ (III=I+II)	2.244.051.787	5.866.069.662	7.674.257.709

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: không có.

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.

- Các chỉ tiêu về Tỷ lệ chi phí hoạt động, Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động, tốc độ vòng quay của danh mục của quỹ:

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2023
Tỷ lệ chi phí hoạt động	1,90%	1,65%	1,49%
Tốc độ vòng quay danh mục	64,13%	42,37%	65,98%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong thời hạn 36 tháng (đơn vị: VNĐ):

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2023
Lợi nhuận bình quân	2.244.051.787	5.866.069.662	7.674.257.709

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp giá trị tài sản được quy định trong sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý quỹ và được rà soát bởi Ngân hàng Giám sát BIDV- Chi nhánh Hà Thành.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Giá chứng khoán được cung cấp bởi các cơ quan và tổ chức uy tín trên thị trường như HNX, HSX.

d) Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản bao gồm các nội dung sau:

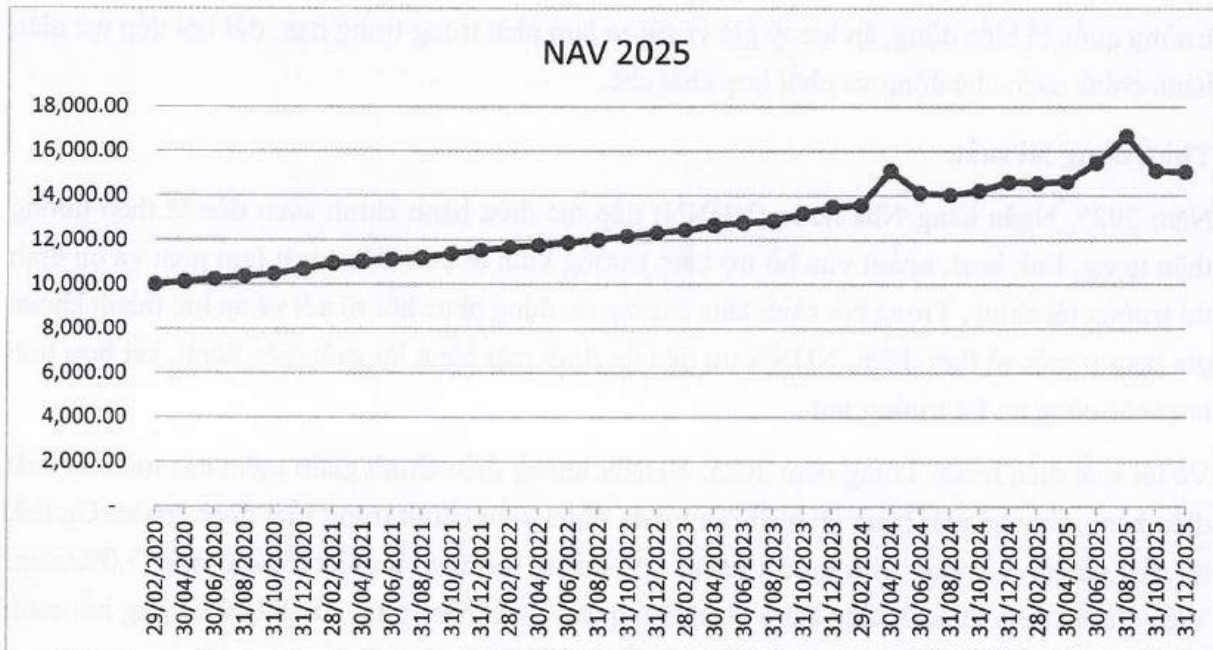
a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ : không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: Trong giai đoạn từ 01/01/2025 đến 31/12/2025, quỹ đã ghi nhận mức tỷ suất lợi nhuận bình quân năm là 3,12%

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): không có

d) Chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo: Hoạt động đầu tư của Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc thận trọng tập trung đầu tư vào các tài sản an toàn nhưng có lợi suất cố định tốt như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu niêm yết và Hợp đồng tiền gửi. Công ty Quản lý quỹ cũng nghiên cứu đánh giá các biến động của thị trường lãi suất, cũng như mức rủi ro tiềm ẩn của mỗi loại tài sản đầu tư để quyết định phân bổ tỷ trọng đầu tư phù hợp với mục tiêu của quỹ và các hạn chế theo luật chứng khoán liên quan.

e) Kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất):



g) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap);

Kinh tế vĩ mô:

GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Tính chung cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước đạt 30,31 tỷ USD, tăng 18,9% so với năm trước, trong đó dịch vụ du lịch đạt 15,22 tỷ USD (chiếm 50,2% tổng kim ngạch), tăng 24,4%; dịch vụ vận tải đạt 8,8 tỷ USD (chiếm 29,0%), tăng 23,6%. Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ năm 2025 ước đạt 40,54 tỷ USD (trong đó phí dịch vụ vận tải và bảo hiểm của hàng hóa nhập khẩu là 14,43 tỷ USD), tăng 14,0% so với năm trước, trong đó dịch vụ vận tải đạt 17,1 tỷ USD (chiếm 42,1% tổng kim ngạch), tăng 19,9%; dịch vụ du lịch đạt 14,7 tỷ USD (chiếm 36,4%), tăng 15,6%. Cán cân thương mại dịch vụ năm 2025 nhập siêu 10,23 tỷ USD.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Mười Hai tăng 0,19% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng Mười Hai tăng 3,48%. CPI bình quân quý IV/2025 tăng 3,44% so với quý IV/2024. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Kết luận

Năm 2025, kinh tế Việt Nam đạt được nhiều kết quả tích cực, với tăng trưởng GDP cao, kiểm soát lạm phát tốt và thặng dư thương mại bền vững. Chính sách tiền tệ và tài khóa được điều hành linh hoạt, thận trọng nhằm hỗ trợ tăng trưởng trong khi vẫn chú trọng ổn định hệ thống tài chính và tỷ giá. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với những thách thức từ môi

trường quốc tế biến động, áp lực tỷ giá và rủi ro lạm phát trong trung hạn, đòi hỏi tiếp tục điều hành chính sách chủ động và phối hợp chặt chẽ.

Thị trường lãi suất:

Năm 2025, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thận trọng, linh hoạt, nhằm vừa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế vừa kiểm soát lạm phát và ổn định thị trường tài chính. Trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng phục hồi rõ nét và áp lực thanh khoản gia tăng ở một số thời điểm, NHNN ưu tiên ổn định mặt bằng lãi suất điều hành, kết hợp linh hoạt các công cụ thị trường mở.

Về lãi suất điều hành: Trong năm 2025, NHNN không điều chỉnh giảm thêm các mức lãi suất điều hành, duy trì mặt bằng lãi suất ở mức đã được điều chỉnh trong giai đoạn trước. Cụ thể, lãi suất tái cấp vốn duy trì ở mức khoảng 4,5%/năm, lãi suất tái chiết khấu ở mức 3,0%/năm. Việc giữ ổn định lãi suất điều hành phản ánh quan điểm thận trọng của NHNN trong bối cảnh lãi suất quốc tế giảm chậm và áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu.

Mặt bằng lãi suất huy động: So với năm 2024, lãi suất huy động trong năm 2025 có xu hướng tăng nhẹ và phân hóa giữa các ngân hàng, đặc biệt từ nửa cuối năm khi tăng trưởng tín dụng cao hơn tốc độ huy động vốn. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 3,8% - 5,8%/năm, trong khi kỳ hạn từ 12 tháng trở lên dao động khoảng 5,8% - 7,2%/năm. Một số ngân hàng thương mại cổ phần quy mô vừa và nhỏ áp dụng mức lãi suất cao hơn để cải thiện thanh khoản, trong khi nhóm ngân hàng quốc doanh duy trì mức lãi suất tương đối thấp.

Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay doanh nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên nhìn chung ổn định ở mức 8,5% - 10,5%/năm, cao hơn nhẹ so với năm 2024. Đối với các khoản vay tiêu dùng và bất động sản, lãi suất tiếp tục ở mức cao hơn, phổ biến trong khoảng 11% - 14%/năm, tùy thuộc vào kỳ hạn vay, mức độ rủi ro và xếp hạng tín dụng của khách hàng.

Thị trường liên ngân hàng và nghiệp vụ thị trường mở: Lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường liên ngân hàng trong năm 2025 biến động theo chu kỳ thanh khoản, nhưng nhìn chung duy trì quanh mức 4,5% - 5,0%/năm. NHNN chủ động sử dụng các công cụ thị trường mở để điều tiết thanh khoản, với lãi suất tín phiếu NHNN và lãi suất cho vay cầm cố trên thị trường mở dao động quanh mức 4,5%/năm, phù hợp với định hướng giữ ổn định lãi suất điều hành.

Kết luận

Thị trường lãi suất Việt Nam năm 2025 ghi nhận xu hướng ổn định mặt bằng lãi suất điều hành, trong khi lãi suất huy động và cho vay có xu hướng tăng nhẹ so với năm 2024 do áp lực từ tăng trưởng tín dụng và nhu cầu vốn của nền kinh tế. NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, chủ động kiểm soát thanh khoản nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và hệ thống tài chính. Trong thời gian tới, diễn biến lãi suất vẫn cần được theo dõi chặt chẽ, đặc biệt trong mối liên hệ với chính sách tiền tệ toàn cầu, lạm phát và tỷ giá.

Thị trường Cổ phiếu

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 ghi nhận một năm bứt phá ấn tượng sau giai đoạn biến động mạnh, với chỉ số VN-Index kết thúc năm ở quanh 1.784,49 điểm, tăng khoảng 40,9%

so với cuối năm 2024, lập mức cao kỷ lục lịch sử và trở thành một trong những thị trường tăng trưởng mạnh nhất khu vực. Đà tăng mạnh này được hỗ trợ bởi dòng tiền nội địa dồi dào và kỳ vọng nâng hạng thị trường, cũng như các yếu tố chính sách cải cách và triển vọng kinh tế tích cực. Thanh khoản thị trường gia tăng đột biến với giá trị giao dịch trung bình trên HOSE đạt mức cao lịch sử, cho thấy sự tham gia mạnh mẽ của nhà đầu tư trong nước.

Tuy nhiên, thị trường cũng trải qua nhiều giai đoạn biến động và điều chỉnh mạnh, đặc biệt là chịu áp lực từ khối ngoại bán ròng lớn, với tổng giá trị bán ròng gần 140.000 tỷ đồng trong năm, mức cao kỷ lục, phản ánh thách thức trong thu hút dòng vốn ngoại bền vững.

Dự báo năm 2026, thị trường được kỳ vọng tiếp tục ổn định và duy trì xu hướng tăng trưởng khi các yếu tố bất lợi từ bên ngoài dần giảm, cùng với việc Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi, điều này có thể thu hút dòng vốn ngoại lớn hơn về dài hạn và tạo động lực chính cho thị trường cổ phiếu.

Thị trường Trái phiếu:

Năm 2025, thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam ghi nhận sự phục hồi rõ nét nhưng mang tính chọn lọc, trong bối cảnh khung pháp lý dần hoàn thiện và niềm tin thị trường từng bước được cải thiện. Tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp sơ cấp trong năm ước đạt khoảng 470.000 - 500.000 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2024, trong đó phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm tỷ trọng áp đảo. Hoạt động phát hành tập trung chủ yếu vào các doanh nghiệp có nền tảng tài chính tốt và khả năng tiếp cận dòng tiền ổn định.

Ngành ngân hàng tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt thị trường với giá trị phát hành ước đạt khoảng 300.000 - 320.000 tỷ đồng, chiếm trên 60% tổng lượng phát hành, nhằm bổ sung vốn trung và dài hạn, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vốn và tăng trưởng tín dụng. Ngược lại, ngành bất động sản dù có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn ở mức thận trọng, giá trị phát hành chưa quay lại mức cao, chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp đầu ngành, có tài sản đảm bảo rõ ràng. Kỳ hạn phát hành bình quân của nhóm bất động sản duy trì ở mức ngắn, khoảng 2,5 - 3 năm, trong khi lãi suất coupon vẫn ở mức cao, dao động 10,5% - 12%/năm, phản ánh rủi ro tín dụng chưa hoàn toàn được giải tỏa.

Áp lực đáo hạn trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2025 vẫn ở mức cao, với tổng giá trị đáo hạn ước đạt trên 220.000 tỷ đồng, trong đó nhóm bất động sản chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 45% - 50%. Áp lực thanh toán tập trung chủ yếu vào nửa cuối năm 2025, buộc nhiều doanh nghiệp phải chủ động tái cơ cấu nợ, đàm phán giãn hoãn kỳ hạn hoặc tìm kiếm các kênh huy động vốn thay thế.

Kết luận:

Thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2025 bước vào giai đoạn phục hồi có kiểm soát, với chất lượng phát hành được cải thiện nhưng quy mô chưa tăng mạnh. Ngành ngân hàng tiếp tục là trụ cột của thị trường, trong khi bất động sản vẫn đối mặt với nhiều thách thức từ áp lực đáo hạn và chi phí vốn cao. Trong trung hạn, triển vọng thị trường phụ thuộc lớn vào tiến độ phục

hồi của bất động sản, khả năng xử lý nghĩa vụ trái phiếu đến hạn và mức độ củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

h) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ : Không có

i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan:

- Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối kỳ là 27,11%.

l) Các thông tin khác: Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát: Không có

b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã thực hiện lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;

c) Việc đầu tư đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá trong kỳ báo cáo năm 2025 hạn mức đầu tư của Quỹ phát sinh sai lệch so với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ, cụ thể như sau:

- Tại kỳ định giá ngày 08/01/2025, 13/05/2025, 14/05/2025, 29/05/2025, từ 10/06/2025 đến 25/06/2025, từ 01/07/2025 đến 03/07/2025, 04/09/2025, từ 11/11/2025 đến 13/11/2025, Tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành trên tổng giá trị tài sản của quỹ vượt hạn mức tối đa 20%, chưa đáp ứng quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC.
- Tại kỳ định giá ngày 11/09/2025 và 16/09/2025, tỷ lệ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác trên giá trị tài sản ròng của Quỹ chưa đảm bảo hạn mức tối đa 80% theo quy định tại Khoản 14 Điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC.
- Từ kỳ định giá ngày 16/10/2025 đến kì định giá ngày 05/11/2025, tỷ lệ đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điểm a, b, d, đ và e Khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau trên tổng giá trị tài sản của Quỹ chưa đảm bảo hạn mức tối đa 30% theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC.

Tính đến thời điểm 31/12/2025, các tỷ lệ đầu tư nêu trên của quỹ đã đảm bảo hạn mức tối đa theo quy định tại điểm c, d Khoản 4 Điều 35, Khoản 14 Điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC; và cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ đã được điều chỉnh trong thời hạn được phép theo quy định tại khoản 6 Điều 24, khoản 7 Điều 24, khoản 6 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan;

e) Việc phát hành bổ sung, mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan;

e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Tổng các chi phí ủy quyền từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Số tiền (VNĐ) hoặc tỷ lệ %
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	357.500.000
% tổng chi phí ủy quyền/lợi nhuận	15,93%
% tổng chi phí ủy quyền/Thu nhập ròng	9,44%
% Tổng chi phí ủy quyền/Tổng chi phí	30,43%

b) Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không có

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng BIDV- chi nhánh Hà Thành nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Tổng các chi phí ủy quyền từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Giá trị (VNĐ)
Phí quản trị quỹ	198.000.000
Phí đại lý chuyển nhượng	159.500.000
Tổng	357.500.000

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD). Dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- chi nhánh Hà Thành. Theo đánh giá của PVCB Capital, VSD và BIDV- chi nhánh Hà Thành đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập. Vì vậy, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng

nóng, dự phòng thảm họa và các bên nhận ủy quyền cho quỹ PVBF được đảm bảo hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư cũng như công ty quản lý quỹ.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ trong năm 2025 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital).

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: PVBF (2b).

Giám đốc

**Công ty Cổ phần Quản lý quỹ
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam**



Trần Quang Vinh

PHỤ LỤC 2.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PVBF NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 Quỹ PVBF số: 01/2026/TTr.ĐH-PVBF ngày 26/03/2026)

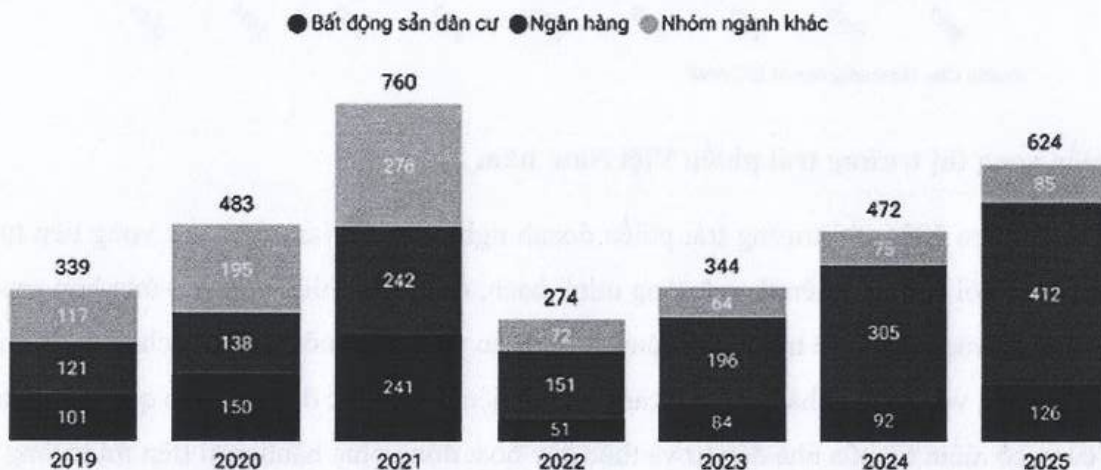
1. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam năm 2025

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn tiếp tục phục hồi và tái định hình của thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) Việt Nam sau những biến động mạnh trong giai đoạn 2022–2023 và quá trình ổn định trở lại trong năm 2024. Quy mô thị trường tiếp tục mở rộng, ước đạt khoảng 1,35 – 1,40 triệu tỷ đồng, tương đương khoảng 11,5% – 12% GDP, phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của kênh huy động vốn trung và dài hạn đối với nền kinh tế.

Tổng giá trị phát hành TPDN trong năm 2025 ước đạt khoảng 480 – 520 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 10% – 15% so với năm 2024. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ nhu cầu huy động vốn của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp năng lượng, hạ tầng và một phần từ sự phục hồi dần của các doanh nghiệp bất động sản. Hoạt động phát hành riêng lẻ vẫn chiếm tỷ trọng lớn, tuy nhiên phát hành ra công chúng có xu hướng tăng lên nhờ khung pháp lý ngày càng hoàn thiện và minh bạch hơn.

Về cơ cấu phát hành theo ngành, nhóm tổ chức tín dụng tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, chiếm khoảng 65% – 70% tổng giá trị phát hành. Các ngân hàng tăng cường phát hành trái phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn trung dài hạn, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng cũng như các yêu cầu về hệ số an toàn vốn theo chuẩn Basel.

Biểu đồ 1: Cơ cấu phát hành Trái phiếu doanh nghiệp theo ngành năm 2025



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

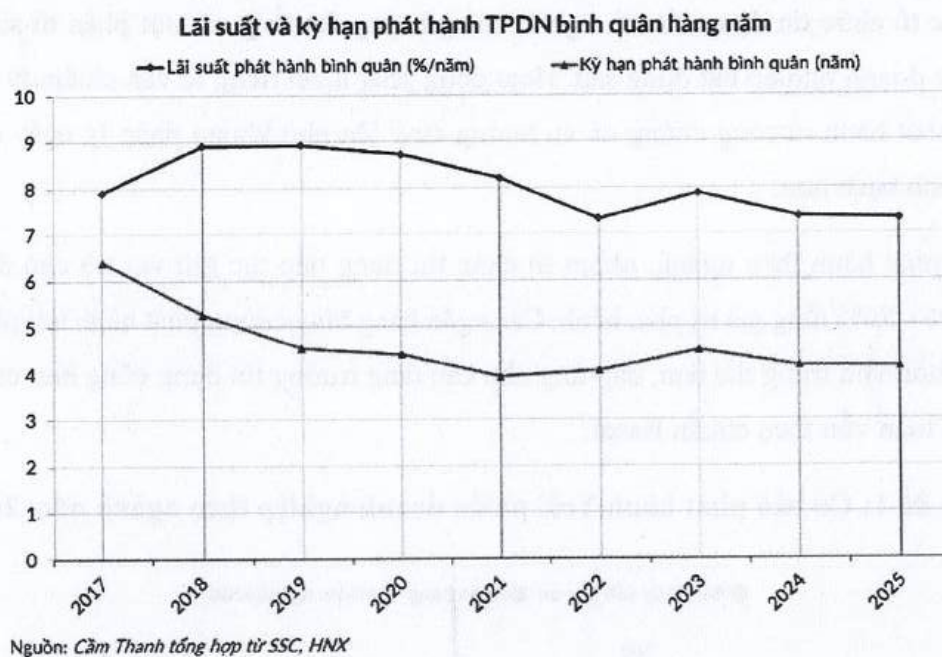
Nhóm bất động sản ghi nhận sự cải thiện nhẹ so với năm 2024, chiếm khoảng 18% – 20% tổng giá trị phát hành, khi một số doanh nghiệp từng bước quay lại thị trường sau quá trình tái cơ

cấu nợ và cải thiện dòng tiền. Tuy nhiên, phần lớn các đợt phát hành vẫn hướng tới mục tiêu tái cơ cấu nợ hoặc thanh toán các nghĩa vụ trái phiếu đến hạn.

Kỳ hạn trung bình của trái phiếu phát hành trong năm 2025 ước khoảng 4,2 – 4,5 năm, tăng nhẹ so với năm 2024. Xu hướng này phản ánh nhu cầu huy động vốn dài hạn của doanh nghiệp cũng như sự cải thiện dần của niềm tin thị trường. Nhóm tổ chức tín dụng và doanh nghiệp sản xuất có xu hướng phát hành trái phiếu kỳ hạn dài hơn, trong khi nhóm bất động sản vẫn ưu tiên kỳ hạn trung bình nhằm linh hoạt hơn trong việc quản lý dòng tiền và nghĩa vụ trả nợ.

Bên cạnh đó, hoạt động mua lại trái phiếu trước hạn vẫn diễn ra ở mức tương đối cao, chủ yếu đến từ các doanh nghiệp bất động sản thực hiện tái cấu trúc tài chính. Tuy nhiên, áp lực đáo hạn trái phiếu trong năm 2025 đã giảm so với giai đoạn 2023–2024, góp phần giúp thị trường ổn định hơn.

Biểu đồ 2: Lãi suất và kỳ hạn phát hành Trái phiếu doanh nghiệp bình quân hàng năm



2. Triển vọng thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2026

Bước sang năm 2026, thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục xu hướng phục hồi và phát triển theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp và bền vững hơn sau giai đoạn tái cấu trúc mạnh mẽ trong các năm trước. Các yếu tố vĩ mô tích cực, chính sách tiền tệ linh hoạt cùng với khung pháp lý ngày càng hoàn thiện sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố niềm tin của nhà đầu tư và thúc đẩy hoạt động phát hành mới trên thị trường.

Trước hết, nền kinh tế Việt Nam được dự báo duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2026, tạo động lực cho nhu cầu huy động vốn trung và dài hạn của doanh nghiệp. Nhiều tổ chức quốc tế dự báo GDP Việt Nam có thể tăng trưởng khoảng 6,5% – 7%, nhờ sự phục hồi ổn định của

khu vực sản xuất, xuất khẩu và tiêu dùng trong nước. Bên cạnh đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục duy trì ở mức cao, cùng với việc Chính phủ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong các lĩnh vực hạ tầng giao thông, năng lượng và chuyển đổi số, từ đó thúc đẩy nhu cầu vốn lớn cho các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng và các dự án phát triển hạ tầng.

Mặt bằng lãi suất được kỳ vọng tiếp tục duy trì ở mức ổn định và hợp lý, hỗ trợ hoạt động phát hành trái phiếu. Trong bối cảnh áp lực lạm phát được kiểm soát và chính sách tiền tệ điều hành theo hướng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng dự kiến dao động quanh mức 5% – 5,5%. Môi trường lãi suất tương đối ổn định sẽ giúp trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục là kênh huy động vốn quan trọng đối với doanh nghiệp, đồng thời vẫn duy trì sức hấp dẫn nhất định đối với các nhà đầu tư tổ chức như ngân hàng, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư và các nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, thị trường bất động sản được kỳ vọng tiếp tục cải thiện trong năm 2026 khi các chính sách pháp lý mới liên quan đến Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản dần phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Việc tháo gỡ các vướng mắc pháp lý và thúc đẩy triển khai các dự án mới được kỳ vọng sẽ cải thiện thanh khoản thị trường, hỗ trợ dòng tiền của các doanh nghiệp bất động sản – nhóm phát hành trái phiếu lớn trên thị trường. Điều này góp phần giảm áp lực đáo hạn trái phiếu và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động phát hành mới trong giai đoạn tới.

Ngoài ra, các yêu cầu về minh bạch thông tin, xếp hạng tín nhiệm và tiêu chuẩn nhà đầu tư tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng của thị trường trái phiếu. Việc khuyến khích các doanh nghiệp phát hành thực hiện xếp hạng tín nhiệm, công bố thông tin đầy đủ và tuân thủ các quy định chặt chẽ về phát hành sẽ giúp nâng cao tính minh bạch, giảm rủi ro cho nhà đầu tư và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường. Đồng thời, các nỗ lực phát triển thị trường thứ cấp, đa dạng hóa sản phẩm trái phiếu và mở rộng cơ sở nhà đầu tư cũng được kỳ vọng sẽ cải thiện tính thanh khoản và chiều sâu của thị trường.

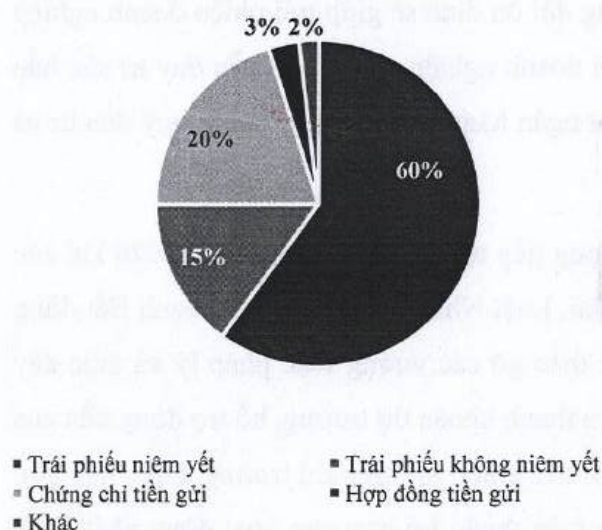
Nhìn chung, với nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường lãi suất thuận lợi và khung pháp lý ngày càng hoàn thiện, thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam trong năm 2026 được kỳ vọng tiếp tục mở rộng cả về quy mô lẫn chất lượng. Thị trường sẽ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Tuy nhiên, để thị trường phát triển bền vững và đạt mục tiêu quy mô khoảng 20% GDP trong những năm tới, cần tiếp tục tăng cường minh bạch thông tin, nâng cao chất lượng tín dụng của doanh nghiệp phát hành, đồng thời mở rộng sự tham gia của các nhà đầu tư tổ chức dài hạn trên thị trường.

3. Kế hoạch hoạt động quỹ PVBF năm 2026

Về kế hoạch phân bổ tài sản trong năm 2026, Quỹ PVBF đặt mục tiêu tổng tài sản ròng cuối năm đạt ~100 tỷ (tương đương **tăng ~76%** so với cuối năm 2025) và NAV/Chứng chỉ quỹ đạt ~16.272 đồng (tương đương tăng ~8% so với cuối năm 2025), danh mục đầu tư dự kiến được phân bổ như sau:

PHÂN BỐ TÀI SẢN

(% Tổng tài sản)



CHI TIẾT DANH MỤC ĐẦU TƯ

THEO KẾ HOẠCH 2026

Loại tài sản	% Tổng tài sản
Trái phiếu niêm yết	60%
Trái phiếu không niêm yết	15%
Chứng chỉ tiền gửi	20%
Hợp đồng tiền gửi	3%
Khác	2%
Tổng	100%

- **Trái phiếu niêm yết:** Tập trung đầu tư Trái phiếu niêm yết của các doanh nghiệp hàng đầu (Masan, Vingroup, BAF ...) với mức lãi suất từ 8.5-9.5%
- **Trái phiếu chưa niêm yết:** ngoài danh mục đang có hiện tại, Quỹ có thể đầu tư Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ với mức lãi suất từ 10-12% nhằm nâng mức lợi suất bình quân của Quỹ nhưng vẫn đảm bảo các quy định về hạn mức đầu tư của Quỹ
- **Chứng chỉ tiền gửi:** đầu tư vào CCTG của các Công ty tài chính có uy tín và đảm bảo mục tiêu về lợi nhuận và thanh khoản, mở rộng thêm các đối tác giao dịch mới
- **Hợp đồng tiền gửi:** Quỹ đa dạng hóa một phần danh mục đầu tư vào Hợp đồng tiền gửi của các Ngân hàng uy tín và có lãi suất tiền gửi cao
- **Khác:** Trong trường hợp thiếu các phương án đầu tư hợp lý trong ngắn hạn, Quỹ phân bổ danh mục đầu tư vào Chứng chỉ quỹ đại chúng được quản lý bởi các công ty quản lý quỹ khác hoặc đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán. Việc lựa chọn đầu tư chứng chỉ quỹ hoặc cổ phiếu niêm yết với lợi nhuận tăng trưởng bền vững và thanh khoản cao sẽ góp phần giúp PVBF có thể linh hoạt hơn trong việc lựa chọn tài sản đầu tư và tối ưu hóa lợi nhuận cuối cùng cho khách hàng.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động trong năm 2026 cho Quỹ PVBF của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital).

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2026 Quỹ PVBF xem xét, phê duyệt.

Trân trọng ./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM**

GIÁM ĐỐC


Trần Quang Vinh

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ QUỸ PVBF

(Đính kèm Tờ trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ PVBF số 01/2026/TTr.ĐH-PVBF ngày ..26.../03/2026)

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Phần I. Căn cứ pháp lý	2. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; 5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; 7. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; 10. Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính; 11. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025; 4. Nghị định số 306/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 25/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/11/2021; 5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025; 7. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-	Cập nhật bổ sung thêm căn cứ pháp lý mới.

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		13. Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam; 14. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;	BTC ngày 18/9/2024 và Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025; 11. Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 102/2025/TT-BTC ngày 29/10/2025; 12. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán; 13. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/5/2025;	
2	Điều 1. Chương I. Tên Và Địa Chỉ Liên Hệ & Điều 7. Chương 1. Công Ty Quản Lý Quỹ & Phụ Lục 1	Trụ sở chính: Tầng 9 Tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, Đống Đa, thành phố Hà Nội	Trụ sở chính: Tầng 9 Tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội	Cập nhật địa chỉ theo quy định hiện hành.

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Cam Kết Của Công Ty Quản Lý Quỹ			
3	Điều 8. Chương 1. Ngân Hàng Giám Sát	Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Hà Nội	Cập nhật địa chỉ theo quy định hiện hành.
4	Điều 10. Chiến Lược Đầu Tư	1. Chiến lược đầu tư Để đảm bảo mục tiêu xuyên suốt của Quỹ là đảm bảo an toàn vốn, tăng trưởng bền vững nhưng vẫn đem lại lợi suất hấp dẫn cho nhà đầu tư trong trung và dài hạn và tăng thanh khoản cho chứng chỉ Quỹ, Quỹ sẽ xây dựng một danh mục bao gồm các công cụ nợ đa dạng với tỷ trọng phân bổ linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện thị trường và nhận định của công ty quản lý quỹ trong thời điểm. Các tài sản đầu tư tập trung chủ yếu vào các công cụ tiền tệ, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức	1. Chiến lược đầu tư Để đảm bảo mục tiêu xuyên suốt của Quỹ là đảm bảo an toàn vốn nhưng vẫn đem lại lợi suất tốt nhất cho Nhà Đầu Tư và tăng thanh khoản cho chứng chỉ Quỹ, Quỹ sẽ xây dựng một danh mục bao gồm các công cụ nợ đa dạng với tỷ trọng phân bổ linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện thị trường và nhận định của công ty quản lý quỹ trong thời điểm. Các tài sản đầu tư tập trung chủ yếu vào các công cụ tiền tệ, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức	Cập nhật thêm danh mục đầu tư của quỹ theo quy định tại Điều 17 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Khi điều kiện thị trường không thuận lợi, để đảm bảo an toàn vốn cho nhà đầu tư Quỹ có thể đầu tư tới 100% giá trị tài sản ròng của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn, tài sản tương đương tiền và các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro Khi thị trường cổ phiếu thuận lợi, Quỹ có thể đầu tư một phần của giá tài sản ròng của quỹ vào cổ phiếu niêm yết có vốn hóa lớn trên thị trường nhằm tìm kiếm lợi suất cao hơn cho nhà đầu tư, nhưng vẫn phải đảm bảo các hạn chế của luật chứng khoán liên quan và an toàn vốn cho nhà đầu tư. 2. Danh mục đầu tư của Quỹ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau: a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;	niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Khi điều kiện thị trường không thuận lợi, để đảm bảo an toàn vốn cho Nhà Đầu, Quỹ có thể đầu tư tới 100% giá trị tài sản ròng của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn, tài sản tương đương tiền và các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro. Khi thị trường cổ phiếu thuận lợi, Quỹ có thể đầu tư một phần của giá tài sản ròng của quỹ vào cổ phiếu niêm yết có vốn hóa lớn trên thị trường nhằm tìm kiếm lợi suất cao hơn cho Nhà	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại mục này phải đáp ứng các điều kiện sau: - Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.	Đầu Tư, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch nhưng vẫn phải đảm bảo các hạn chế của luật chứng khoán liên quan và an toàn vốn cho Nhà Đầu Tư. 2. Danh mục đầu tư của Quỹ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau: a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; đ. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		g) Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.	hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư; Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			xếp hạng tín nhiệm quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; e. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; g. Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ; h. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản 2 Điều này nêu trên phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 và các văn bản sửa đổi bổ sung khác tại từng thời điểm (nếu có).	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
5	Điều 11. Hạn Chế Đầu Tư	1. Danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 9 và 10 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. 2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: a) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) của một tổ chức phát hành quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 10 Điều lệ này, trừ công cụ nợ của Chính phủ; b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e khoản 2 Điều 10 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ	1. Danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 9 và 10 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. 2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: a. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b Khoản 2.2.3, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; c. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ, e và h Khoản 2.2.3, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ	Cập nhật các hạn chế đầu tư của quỹ theo quy định tại Điều 17 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; d) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Điều lệ này; e) Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ; f) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom; g) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau: • Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; • Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng,	phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền. d. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ Khoản 2.2.3 Mục này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ Khoản 2.2.3 Mục này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ Khoản 2.2.3 Mục này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; • Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; h) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; i) Ít nhất 80% giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được đầu tư vào tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá các công cụ có thu nhập cố định khác; j) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 10 điều lệ này mà được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản; k) Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 phải đáp ứng điều kiện sau: ▪ Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;	hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ Khoản 2.2.3 Mục này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán; e. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ, g và h Khoản 2.2.3, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ; f. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ; g. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái phiếu PVcom; h. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		▪ Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; ▪ Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. 3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f và h Khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau: a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ; b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư; c) Hoạt động chia, tách hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành; d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập	• Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; • Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; • Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng i. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; j. Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm; k. Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b khoản 2.2.3, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch này mà được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản. l. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ, khoản 2.2.3, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch phải đáp ứng điều kiện sau:	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.	- Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch; - Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành; - Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát; - Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống. 1. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e, khoản 2.2.3, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch phải đáp ứng điều kiện sau:	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			- Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; - Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ. - Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.”. 3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được phép sai lệch so với các hạn chế quy định tại điểm a, b, c, d, e và h Mục 2 nêu	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau: a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ; b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư; c) Hoạt động chia, tách hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành; d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.	
6	Mục 1. Điều 18. Mua Lại Một Phần, Tạm Ngừng Giao Dịch Chứng Chi Quỹ, Mức	a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ. Trong trường	a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ	Sửa đổi theo quy định mới tại Khoản 3 Điều 15 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025.

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Phòng Vệ Thanh Khoản	hợp này, Công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.	Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ;	
7	Mục 8. Điều 18. Mua Lại Một Phần, Tạm Ngừng Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Mức Phòng Vệ Thanh Khoản		Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau: a) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số	Bổ sung thêm thông tin về mức phòng vệ thanh khoản theo quy định mới tại Khoản 6 Điều 15 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025.

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ. b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa phải được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối. c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ và thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. d) Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt. đ) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của công ty quản lý quỹ.”.	
8	Điều 19. Giá Phát Hành Lần Đầu, Giá Phát Hành, Giá Mua Lại	3. Giá mua lại là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sử dụng tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại. 4. Giá dịch vụ phát hành là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ, và có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng	3. Giá mua lại là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sử dụng tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại. Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản. 4. Giá dịch vụ phát hành là số tiền dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của	Cập nhật giá mua lại của quỹ theo quy định Khoản 1 Điều 16 tại Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025.

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		thời kỳ nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. 5. Giá dịch vụ mua lại là số tiền dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư. Giá dịch vụ mua lại được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ và có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện được. 6. Giá dịch vụ chuyển đổi là số tiền dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ được tính trên giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ chuyển đổi thực hiện được. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ phát hành khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ chuyển đổi được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ và có thể thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông	Quỹ, và có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ. 5. Giá dịch vụ mua lại là số tiền dịch vụ nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư. Giá dịch vụ mua lại được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ và có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ. 6. Giá dịch vụ chuyển đổi là số tiền dịch vụ nhà đầu tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ được tính trên giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ chuyển đổi thực hiện được. Nhà đầu tư không phải trả Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ phát hành khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ chuyển đổi được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ và có thể thay đổi do	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được. 7. Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ (SIP): là số tiền dịch vụ áp dụng khi Nhà đầu tư mua các đơn vị quỹ theo Chương trình SIP. Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của quỹ. Phí phạt khi rời chương trình là số tiền dịch vụ được áp dụng trong trường hợp nhà đầu tư chấm dứt chương trình và bán Chứng chỉ quỹ, hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia chương trình. Mức phí phạt sẽ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của quỹ. Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ và phí phạt khi rời khỏi chương trình có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch khi tham gia chương trình và ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện khi rời khỏi chương trình. 9. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt	Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ. 7. Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ (SIP): là số tiền dịch vụ áp dụng khi Nhà đầu tư mua các đơn vị quỹ theo Chương trình SIP. Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của quỹ. Phí phạt khi rời chương trình là số tiền dịch vụ được áp dụng trong trường hợp nhà đầu tư chấm dứt chương trình và bán Chứng chỉ quỹ, hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia chương trình. Mức phí phạt sẽ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của quỹ. Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ và phí phạt khi rời khỏi chương trình có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ. 9. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	
9	Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư	3. Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Ban đại diện phê duyệt.	Bãi bỏ.	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025
10	Điều 22. Triệu Tập Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư	1. Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong những trường hợp sau: a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; b) Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tính tới thời điểm triệu tập đại hội.	1. Đại hội Nhà đầu tư được triệu tập trong những trường hợp sau: a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ hoặc để thông qua các nội dung thuộc quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này;	Cập nhật quy định Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			b) Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tính tới thời điểm triệu tập đại hội.	
11	Điều 29. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ	2. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.	2. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), cụ thể như sau: a) Ban đại diện quỹ chấp thuận khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;	Cập nhật quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện theo quy định tại Điều 8 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, công ty quản lý quỹ phải giải thích để Ban đại diện quỹ quyết định.”. Công ty quản lý quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.”.	
12	Điểm b Khoản 2 Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát	b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà Đầu Tư và của Ban đại diện Quỹ.	b) Tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán nhưng không có quyền biểu quyết; cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán, các cuộc họp Ban đại diện quỹ.	Cập nhật thay đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025.

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
13	Điều 47. Điều Kiện Lựa Chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chi Quỹ Mở	1. Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản lý Quỹ; 2. Công Ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại lý Phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.	1. Là các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản lý Quỹ; 2. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11 Điều 78 Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.	Cập nhật điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 24 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025.

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
14	Điều 48. Hoạt Động Của Đại Lý Phân Phối	1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm: f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này. 2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm Đại lý phân phối.	1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm: f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.”. 2. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư.”.	Cập nhật hoạt động của đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 và Điều 25 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025.

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
15	Điều 49. Quy Định Chung Về Nghiệp Vụ Phân Phối Chứng Chi Quỹ	6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ, phí đã được công bố tại các bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. 7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.	6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với công ty quản lý quỹ.”. 7. Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	Cập nhật quy định mới về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều 26 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025.

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật. 10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử. 11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo: a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán; b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;	

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống; d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ; đ) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối; e) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 77 Thông tư này, khoản 5 và khoản 6 Điều này. g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện	



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			từ phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này; h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ. 12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.”.	
16	Điều 50. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn	Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ theo quy định	Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn.	Cập nhật việc Ban đại diện không được nhận ủy quyền của Đại hội nhà đầu tư theo quy

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán	tại Điều lệ này, Ban đại diện Quỹ thực hiện chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ.		định tại Khoản 1 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025.

Trên đây là Các nội dung điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ PVBF trong năm 2026 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital).

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2026 Quỹ PVBF xem xét, phê duyệt.

Trân trọng ./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM**



Trần Quang Vinh

Hà Nội, ngày tháng năm 2026



DỰ THẢO

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)**

I. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN

Căn cứ Tờ trình Đại hội Nhà đầu tư số 01/2026/TTr-ĐH.PVBF ngày .../03/2026 và theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, Công ty cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chứng Việt Nam (PVCB Capital), được sự phê duyệt của Ban đại diện Quỹ, lấy ý kiến Nhà đầu tư Quỹ PVBF bằng văn bản về các nội dung cần xin ý kiến Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2026 như nêu tại Tờ trình kèm theo.

II. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ tên Nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Giấy ĐKKD/CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ (CCQ) số:

Số lượng CCQ sở hữu tại thời điểm chốt quyền biểu quyết:

Trường hợp nhà đầu tư là Tổ chức, vui lòng cung cấp thêm thông tin sau:

Người đại diện pháp luật/ Người được ủy quyền:

Số CMND/Hộ chiếu:

III. Ý KIẾN BIỂU QUYẾT

Quý Nhà đầu tư vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô biểu quyết **Đồng ý** hoặc **Không đồng ý** hoặc **Không có ý kiến** Biểu quyết thông qua các Nội dung sau:

Nội dung 1:

Thông qua Báo cáo hoạt động quản lý quỹ năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ PVBF

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

Ý kiến khác:

Nội dung 2:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ PVBF

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

Ý kiến khác:

Nội dung 3:

Thông qua Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ PVBF

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

Ý kiến khác:.....

Nội dung 4:

Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

Ý kiến khác:.....

Nội dung 5:

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 cho Quỹ. Đồng thời, ủy quyền cho Ban Điều hành PVCB Capital đàm phán, ký kết Hợp đồng với đơn vị kiểm toán.

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

Ý kiến khác:.....

Nội dung 6:

Thông qua việc chi trả thù lao Ban đại diện Quỹ PVBF từ chi phí hoạt động của Quỹ PVBF từ năm 2026 là: 3.000.000 VNĐ/người/tháng.

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

Ý kiến khác:.....

IV. QUY ĐỊNH VỀ BIỂU QUYẾT

- Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin tại mục I – THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ
- Nhà đầu tư biểu quyết đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô thích hợp để biểu quyết các vấn đề tương ứng cần được biểu quyết. Với mỗi một vấn đề cần thông qua, Nhà đầu tư chỉ được chọn một trong các lựa chọn “**Đồng ý**” hoặc “**Không đồng ý**” hoặc “**Không có ý kiến**” hoặc nếu có ý kiến khác, Quý Nhà đầu tư vui lòng ghi vào phần thông tin “**Ý kiến khác**”.
- Trường hợp là nhà đầu tư Tổ chức, vui lòng ký tên người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền, đóng dấu của Tổ chức.
- Phiếu hợp lệ là Phiếu của PVCB Capital cung cấp, có xác nhận hợp lệ của Nhà đầu tư.

V. THỜI HẠN GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN

- Quý Nhà đầu tư vui lòng gửi phiếu Lấy ý kiến qua hình thức thư đảm bảo/trực tiếp về địa chỉ:

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam

Tầng 9, Tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

- Thời hạn gửi phiếu trước **ngày 20/04/2026** (theo dấu bưu điện).
- Phiếu lấy ý kiến không trả lời hoặc gửi về cho Công ty sau thời hạn nêu trên sẽ được xét là không hợp lệ.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu đối với Nhà đầu tư Tổ chức)





Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)**

- Căn cứ Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom (PVBF) và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ vào Kết quả biểu quyết của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 theo Biên bản kiểm phiếu Đại hội ngày/...../2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ PVBF.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ PVBF.

Điều 3: Thông qua Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ PVBF.

Điều 4: Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ PVBF.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Quỹ PVBF trong năm tài chính 2026 là Công ty TNHH Kiểm toán AASC. Thông qua ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ PVCB Capital đàm phán, ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán.

Điều 6: Thông qua việc chi trả thù lao Ban đại diện Quỹ PVBF từ chi phí hoạt động của Quỹ PVBF từ năm 2026 là: 3.000.000 VNĐ/người/tháng.

Điều 7: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty Quản lý quỹ PVCB Capital và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Thay mặt Đại hội Nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện Quỹ**

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, NHGS (để b/c);
- Lưu: PVBF.

Kiều Phương Khoan